

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/09/2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quang Vinh.
2. Bà Lô Thuỷ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện C, tỉnh Lạng sơn. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Linh Văn B sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị A trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị A và ông Linh Văn B sống chung với nhau từ năm 1998 trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đăng ký theo Nghị định số 77/2001/NĐ-CP vào ngày 10 tháng 12 năm 2002. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B

không tu chí làm ăn, thường xuyên say rượu, về nhà lại đánh đập vợ con không quan tâm đến gia đình, bà A đã khuyên bảo ông Linh Văn B nhiều lần nhưng ông B không nghe. Từ tháng 12 năm 2017 mâu thuẫn trầm trọng xảy ra, nguyên nhân chính vẫn do ông B thường xuyên say rượu, thiếu sự quan tâm đến gia đình nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm nhau. Nay bà A xác định không còn tình cảm với ông B nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Bà Hoàng Thị A và ông Linh Văn B có 04 con chung, cháu Linh Thị H, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1999; cháu Linh Thị U, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2002; cháu Linh Thị X, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2004; cháu Linh Thị Quỳnh M, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2009. Hiện nay cháu Linh Thị H đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết. Riêng cháu Linh Thị U, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2002; cháu Linh Thị X, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2004; cháu Linh Thị Quỳnh M, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2009. Khi ly hôn bà A đồng ý để ông B trực tiếp nuôi con, do ông B không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con nên bà A cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Linh Văn B trình bày và yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Linh Văn B khai việc quá trình ông và bà Hoàng Thị A tìm hiểu và đi đến kết hôn như bà A trình bày là đúng. Ông thừa nhận cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông uống rượu, không quan tâm đến gia đình, nhưng ông vẫn còn tình cảm với bà Hoàng Thị A và muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy các con nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà A.

Về con chung: Ông Linh Văn B và bà Hoàng Thị A có 04 con chung như bà A trình bày là đúng, Hiện nay cháu Linh Thị H đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết, còn nếu ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi 03 con là cháu Linh Thị U, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2002; cháu Linh Thị X, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2004; cháu Linh Thị Quỳnh M, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2009 và không yêu cầu bà Hoàng Thị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Không có kiến nghị gì về thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử cho bà Hoàng Thị A ly hôn với ông Linh Văn B, và ông Linh Văn A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Linh Thị U, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2002; cháu Linh Thị X, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2004; cháu Linh Thị Quỳnh M, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2009 đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Hoàng Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con do ông B không yêu cầu.

Bà Hoàng Thị A giao nộp chứng cứ cho Toà án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy tờ tùy thân và giấy khai sinh của các con, cháu Linh Thị H, cháu Linh Thị U, cháu Linh Thị X, cháu Linh Thị Quỳnh M.

Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết các bên đã thống nhất: Bà Hoàng Thị A và ông Linh Văn B thống nhất được về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn ông Linh Văn B có mặt nhưng không ký vào các biên bản và cũng không điểm chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân của bà Hoàng Thị A và ông Linh Văn B là hợp pháp vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc này đã được bà A, ông B xác nhận nên việc bà A yêu cầu ly hôn với ông B là có căn cứ nên cần chấp nhận. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, ấm no nhưng cuộc hôn nhân của ông B, bà A đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, là căn cứ để Tòa án giải quyết cho ly hôn do đó việc ông Linh Văn B yêu cầu đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Hoàng Thị A và ông Linh Văn B có 04 con chung, hiện nay cháu Linh Thị H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Linh Thị U; cháu Linh Thị X; cháu Linh Thị Quỳnh M bà A và ông B tự thỏa thuận ông B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con và ông Linh Văn B không yêu cầu bà Hoàng Thị A cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của bà A và ông B có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp về điều kiện mọi mặt để nuôi dạy các con nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Hoàng Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, d Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị A. Xử cho bà Hoàng Thị A được ly hôn với ông Linh Văn B.

2- Về con chung: Ông Linh Văn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Linh Thị U, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2002; cháu Linh Thị X, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2004; cháu Linh Thị Quỳnh M, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2009 đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Hoàng Thị A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về án phí: Bà Hoàng Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bà Hoàng Thị A đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/04841 ngày 22/6/2018.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- CCTHADS huyện Chi Lăng;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang